

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2022/HS-ST
Ngày: 11-11-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC-TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bé Mười

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Hồng Vân và bà Quách Thị Hồng Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Trần Ái Diễm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 10 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần S**, sinh năm 1996 tại tỉnh Đồng Tháp

Nơi cư trú: Ấp A, xã Q, huyện V, tỉnh Đồng Tháp

Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12

Dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Trần Thanh N, sinh năm 1964 và bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1968 (chết)

Vợ, con: chưa có

Tiền sự, tiền án: không

Tạm giữ: ngày 31/7/2022; tạm giam: ngày 06/8/2022

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Tháp

Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1- Anh Nguyễn Anh K, sinh năm 1991 (có mặt)

Nơi cư trú: Khóm E, Phường Y, thành phố S1, tỉnh Đồng Tháp

2- Anh Lê Hữu T, sinh năm 2003 (*có mặt*)

Nơi cư trú: Ấp P, xã D, thành phố S1, tỉnh Đồng Tháp

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 25/7/2022 đến ngày 26/7/2022 Trần S đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản các vụ như sau:

- **Vụ 1:** Vào ngày 12/7/2022, Trần S đến chùa H tọa lạc Khóm E, Phường Y, thành phố S1, tỉnh Đồng Tháp xin được ở lại chùa làm công quả, được trụ trì chùa đồng ý và cho ở cùng phòng với anh Nguyễn Anh K và anh Lê Hữu T đều là tu sĩ tại chùa.

Trong thời gian ở chùa, S có đề nghị anh K cho S quay phim, chỉnh sửa video và đăng lên Youtube về chùa H thì anh K đồng ý và đưa cho S mượn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A9 màu xanh, 01 laptop và 01 máy ảnh nhãn hiệu Canon 7D Mark II màu đen để sử dụng chụp ảnh và chỉnh sửa hình ảnh, video.

Đối với điện thoại di động và laptop S cất giữ quản lý tại phòng nghỉ, còn máy ảnh khi sử dụng phải hỏi anh K và sau khi sử dụng xong S trả lại cho anh K quản lý.

Sau đó, anh K cất máy ảnh trong hộp nhựa và để gần võng (khu vực nghỉ ngơi của anh K), vì ở phòng tập thể nên máy ảnh chỉ để ở ngoài, không bỏ vào tủ hay khóa lại, nhưng việc quản lý sử dụng là của anh K, ai muốn sử dụng phải hỏi ý kiến của anh K.

Ngày 17/7/2022, S hỏi mượn anh K máy ảnh để quay phim, chụp ảnh lễ phóng sanh được anh K đồng ý, sau khi thực hiện xong thì S trả máy ảnh về chỗ cũ.

Đến ngày 23/7/2022, S xin anh K về thăm nhà nhưng thực chất là đi lang thang một mình và thuê nhà nghỉ X để nghỉ qua đêm.

Đến sáng ngày 24/7/2022, S đến cửa hàng mua bán xe cũ tọa lạc tại khóm U, phường I, thành phố S1, tỉnh Đồng Tháp mua 01 xe mô tô biển số 95CA-003.97 với giá 6.800.000 đồng làm phương tiện đi lại, sau đó quay về chùa ở.

Trong thời gian ở tại chùa, S bị một người bạn tên T1 đòi tiền nợ nên nảy sinh ý định chiếm đoạt máy ảnh để bán lấy tiền trả nợ.

Khoảng 10 giờ ngày 25/7/2022, S lén lút lấy chiếc máy ảnh hiệu Canon 7D Mark II màu đen và bỏ đi, sau đó S đăng máy ảnh lên mạng internet trên trang web để rao bán máy ảnh.

Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, có ông N1 (không rõ họ tên, địa chỉ) hỏi mua máy ảnh, S đã hẹn gặp và bán máy ảnh cho ông N1 được số tiền 10.500.000 đồng.

S đem số tiền vừa bán được trả nợ cho T1, do T1 đang đi xuất khẩu lao động ở Nhật, nên S đem số tiền này đưa cho 01 người tên D1 (không rõ họ tên, địa chỉ) thuộc xã M, huyện V, tỉnh Đồng Tháp.

Lúc này, anh K phát hiện bị mất máy ảnh nên có điện thoại hỏi S, nhưng S nói dối là đang đem máy ảnh đi sửa chữa khoảng 02 ngày nữa mới lấy, sau đó S trở lại chùa và sinh hoạt bình thường.

- **Vụ 2:** Khoảng 08 giờ sáng ngày 26/7/2022, do tại chùa có tổ chức lễ nên S gặp và hỏi mượn điện thoại của anh Lê Hữu T để quay clip cảnh lễ, anh T đồng ý và đưa cho S 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 màu đen.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, sau khi buổi lễ kết thúc, S điều khiển xe mô tô biển số 95CA-003.97 đến tiệm điện thoại G1 tại ấp B, xã Q1, huyện V1, tỉnh Đồng Tháp bán điện thoại iPhone 12 màu đen cho anh Nguyễn Thanh H1 được số tiền 8.500.000 đồng, số tiền có được S tiêu xài cá nhân hết.

Anh K nhiều lần điện thoại cho S nhưng S không nghe và tắt điện thoại, sau đó anh T đến Công an Phường Y, thành phố S trình báo sự việc.

Đến khoảng 14 giờ ngày 30/7/2022 S đến tiệm mua bán xe cũ thuộc phường I, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp định bán lại xe mô tô biển số 95CA-003.97 để lấy tiền tiêu xài thì bị Công an phát hiện và bắt giữ.

Công an đã tạm giữ của S gồm:

- 01 điện thoại di động hiệu Samsung A9 màu xanh, có gắn ốp lưng màu nâu có hoa văn in dòng chữ ADIDAS, đã qua sử dụng, chưa kiểm tra chất lượng bên trong;

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Ferrolli màu đỏ đen, biển số 95CA-003.97 và 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 95CA-003.97 mang tên Bùi Thị M1;

- 01 hộ chiếu số C7083894 tên Trần S.

Tại biên bản và kết luận định giá số 21/HĐ.ĐGTS ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Sa Đéc kết luận:

- 01 máy ảnh nhãn hiệu Canon 7D Mark II, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị định giá là 11.500.000 đồng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12, 64G, màu đen, đã qua sử dụng, giá trị định giá là 10.500.000 đồng.

Tổng cộng: **22.000.000đ.**

Quá trình điều tra không thu hồi được tài sản bị S chiếm đoạt.

Anh Nguyễn Anh K yêu cầu bị cáo S bồi thường trị giá máy ảnh theo định giá là 11.500.000đ.

Anh Lê Văn T yêu cầu bị cáo S bồi thường trị giá điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 theo định giá là 10.500.000đ.

Bị cáo S đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các anh K và T.

Tại bản cáo trạng số 44/CT-VKSTPSĐ ngày 14/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc đã truy tố bị cáo Trần S về tội **“Trộm cắp tài sản”** theo **Khoản 1 Điều 173** của Bộ luật Hình sự và tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** theo **Khoản 1 Điều 175** của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc trong phần tranh luận đã giữ nguyên cáo trạng truy tố và đề nghị:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần S** về tội **“Trộm cắp tài sản”** với mức án từ **09 tháng tù đến 01 năm tù**.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 175, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Trần S** về tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** với mức án từ **09 tháng tù đến 01 năm tù**.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của các tội **“Trộm cắp tài sản”** và **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhận tội, không có ý kiến bào chữa, tranh luận, xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại không có ý kiến tranh luận. Bị hại K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong vụ án đã thực hiện đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tố tụng và người tiến hành tố tụng nên các chứng cứ, tài liệu thu thập được trong hồ sơ vụ án là hợp pháp, đúng theo quy định pháp luật.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, biên bản và kết luận định giá tài sản số 21/HĐ.ĐGTS ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Sa Đéc và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Qua đó đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 10 giờ ngày 25/7/2022 tại chùa H tọa lạc Khóm E, Phường Y, thành phố S1, tỉnh Đồng Tháp, Trần S đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt 01 máy ảnh hiệu Canon 7D Mark II màu đen của anh Nguyễn Anh K, trị giá **11.500.000 đồng** nhằm mục đích đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Đến khoảng 08 giờ ngày 26/7/2022 tại chùa H, S đã thực hiện hành vi mượn điện thoại di động hiệu iPhone 12Pro Max trị giá **10.500.000 đồng** của anh Lê Văn T để sử dụng, nhưng sau đó S đem bán điện thoại lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an tại địa phương, làm mất lòng tin giữa con người với nhau.

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, động cơ mục đích tư lợi cá nhân. Thủ đoạn thực hiện tội phạm của bị cáo táo bạo, liều lĩnh: giữa bị cáo với các bị hại quen biết nhau ở chung trong chùa H nhưng bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của anh K trong việc quản lý tài sản nên bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của anh K đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, chưa dừng lại ở đó, bị cáo còn lợi dụng sự tin tưởng của anh T nên đã hỏi mượn 01 điện thoại di động hiệu iPhone 12 Pro Max để sử dụng, sau đó đem đi bán lấy tiền tiêu xài, sau đó bị cáo S bỏ trốn khỏi chùa H.

Bị cáo là người đã thành niên nên bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi xâm phạm trái pháp luật tài sản của người khác, dù bằng hình thức nào, đều vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý. Nếu là người công dân tốt, sống tuân thủ theo pháp luật thì bị cáo phải biết cố gắng lao động, làm ăn chân chính để tạo ra của cải vật chất phục vụ cho nhu cầu bản thân và phụ giúp gia đình. Thế nhưng, do bản tính tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không cần bỏ ra nhiều công sức lao động, bị cáo đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở của anh K trong việc quản lý tài sản và lợi dụng sự tín nhiệm của anh T cho bị cáo mượn điện thoại sau đó bị cáo chiếm đoạt đem đi bán để tiêu xài cá nhân.

Từ những phân tích trên cho thấy, hành vi của bị cáo là đủ yếu tố cấu thành tội **“Trộm cắp tài sản”** theo Khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự và tội **“Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”** theo Điểm a Khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình.

Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác có giá trị từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

a)”

Điều 175 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, , thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

b)”

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi của bị cáo là táo bạo, liều lĩnh, thể hiện sự xem thường pháp luật, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, làm mất lòng tin giữa con người với nhau. Bị cáo nhận tội, không tranh luận, không bào chữa. Xét thấy, phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần xử lý nghiêm, bắt bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật, tôn trọng tài sản của người khác, nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] *Về tình tiết tăng nặng:* Không có.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ:*

Xét thấy, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 25/7/2022 trước khi thực hiện hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản nên lần phạm tội trộm cắp tài sản thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị hại anh K xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, vì vậy cần áp dụng Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

Đối với hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản xảy ra sau hành vi trộm cắp tài sản nên không áp dụng tình tiết giảm nhẹ phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, vì vậy cần áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần mức hình phạt đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:*

Anh Nguyễn Anh K yêu cầu bị cáo S bồi thường trị giá máy ảnh theo định giá là 11.500.000đ.

Anh Lê Văn T yêu cầu bị cáo S bồi thường trị giá điện thoại di động nhãn hiệu iPhone 12 theo định giá là 10.500.000đ.

Bị cáo S đồng ý bồi thường theo yêu cầu của các anh K và T. Vì vậy cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận này.

[6] *Về xử lý vật chứng:*

Đối với chị Bùi Thị M1 là người đứng tên giấy đăng ký xe mô tô biển số 95CA-003.97, qua xác minh hiện tại chị M1 không có mặt tại địa phương nên không làm việc được. Qua tra cứu trên hệ thống quản lý thì xe mô tô biển số 95CA-003.97 không có trong dữ liệu xe máy vật chứng bị mất trộm, đồng thời khi mua xe tại tiệm xe máy cũ có biên nhận mua bán nên có căn cứ xác định xe mô tô

trên của S mua có nguồn gốc hợp pháp. S sử dụng làm phương tiện phạm tội, vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

(Hiện xe mô tô trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý).

[7] *Về án phí*: Bị cáo Trần S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Đối với anh Nguyễn Thanh H1 là người mua điện thoại của S, quá trình điều tra xác định anh H1 không biết tài sản do phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173, Điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần S** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần S** mức án **09 tháng tù** (*Chín tháng tù*).

- Căn cứ vào: Điểm a Khoản 1 Điều 175, Điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố: Bị cáo **Trần S** phạm tội “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”.

Xử phạt: Bị cáo **Trần S** mức án **10 tháng tù** (*Mười tháng tù*).

- Căn cứ vào Điều 55 của Bộ luật Hình sự:

Tổng hợp hình phạt của các tội “**Trộm cắp tài sản**” và “**Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản**”. Bị cáo **Trần S** chấp hành hình phạt chung hai tội là **01 năm 07 tháng tù** (*Một năm bảy tháng tù*). Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2022 (ngày tạm giữ).

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự, Điều 584, Điều 589 của Bộ luật Dân sự. Chấp nhận sự thỏa thuận của các bên.

Bị cáo **Trần S** bồi thường cho:

- Anh **Nguyễn Anh K** số tiền **11.500.000 đồng**;

- Anh **Lê Hữu T** số tiền **10.500.000 đồng**.

Tổng cộng là **22.000.000 đồng**.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điểm a Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điểm a Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước:

+ 01 xe mô tô biển số 95CA-003.97, nhãn hiệu Ferroli, màu đỏ đen, số khung B2UMAXB64740, số máy P39FMB064740 và giấy đăng ký xe mô tô mang tên Bùi Thị M1.

(Hiện xe mô tô nêu trên do Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/10/2022).

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23, Điều 26, Điều 27 Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án năm 2016

Bị cáo **Trần S** nộp **200.000 đồng** án phí hình sự sơ thẩm và **1.100.000 đồng** án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày hôm nay tuyên án, bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh DT; (1b)
- VKSND TP Sa Đéc; (2b)
- Công an TP Sa Đéc; (4b)
- Chi cục THA TP Sa Đéc; (1b)
- Sở Tư pháp; (1b)
- Thi hành án phạt tù; (1b)
- Những người tham gia tố tụng; (3b)
- Lưu VT, TP; (2b)
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Bé Mười